

Phụ nữ Quỳnh Phụ vượt khó làm giàu

Với mong muốn nâng cao đời sống cho phụ nữ, thời gian qua, các cấp hội phụ nữ huyện Quỳnh Phụ triển khai nhiều hoạt động hướng về hội viên, động viên chị em tích cực phát triển kinh tế, vượt khó làm giàu.



Mô hình trồng cây thanh long ruột đỏ của gia đình hội viên Vũ Thị Hà, thôn Mỹ Xá, xã Châu Sơn (Quỳnh Phụ).

Vượt khó vươn lên

Cách đây 10 năm, chị Phạm Thị Vân, thôn An Khoái, xã Châu Sơn gặp rất nhiều khó khăn. Chống mất khi chị mới gần 30 tuổi, 2 con còn nhỏ. Thấu hiểu hoàn cảnh của chị, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Châu Sơn kết nối với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho chị vay 70 triệu đồng để chăn nuôi gà, lợn kết hợp trồng cây ăn quả. Nhờ được hỗ trợ về kỹ thuật nên việc chăn nuôi thuận lợi, trung bình mỗi năm mang lại cho gia đình chị khoảng 200 triệu đồng, giúp chị có cuộc sống ổn định.

Chị Vân cho biết: Những ngày đầu lập nghiệp, một

minh lo mọi việc nên tôi rất lo lắng. Nhờ sự giúp đỡ của Hội LHPN xã liên hệ với ngân hàng cho vay vốn, phối hợp tổ chức hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi giúp tôi yên tâm hơn. Sau một vài năm chăn nuôi, có kinh nghiệm, tôi mở rộng quy mô và số lượng vật nuôi nên kinh tế dần ổn định, gia đình có điều kiện mua sắm đồ dùng sinh hoạt đầy đủ và chăm lo cho con cái học tập.

Với gia đình bà Vũ Thị Hà, thôn Mỹ Xá, xã Châu Sơn, sau nhiều năm trồng lúa kém hiệu quả, năm 2019, thông qua Hội LHPN xã, gia đình bà được vay 50 triệu đồng để chuyển đổi sang trồng cây thanh long ruột đỏ. Sau 1 năm chăm

sóc, đến nay 5 sào thanh long ruột đỏ đã cho thu hoạch. Trung bình mỗi sào cho thu từ 7 - 8 triệu đồng, gấp nhiều lần so với trồng lúa.

Bà Hà chia sẻ: Khi chuyển từ trồng lúa sang trồng cây thanh long ruột đỏ, hai vợ chồng tôi vừa cải tạo lại đất, lo vay vốn, tìm mua giống cho năng suất cao, tìm hiểu cách chăm bón cũng như đầu ra sản phẩm. May mắn được các cấp hội phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở hỗ trợ vay vốn, tổ chức cho học tập kinh nghiệm tại một số địa phương nên việc chuyển đổi thuận lợi và thành công. Hiện tại, mỗi sào thanh long cho thu hoạch 7 đợt/vụ, mỗi đợt khoảng 5 tạ với

giá trung bình thu mua tại vườn 20.000 - 25.000 đồng/kg, giúp gia đình có nguồn thu ổn định.

Đồng hành cùng hội viên

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay, Hội LHPN huyện Quỳnh Phụ triển khai nhiều khâu đột phá hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế như: hỗ trợ phụ nữ sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp..., trong đó tập trung hỗ trợ phụ nữ vay vốn, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Bà Đinh Thị Hồng Thái, Chủ tịch Hội LHPN huyện cho biết: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các nhiệm vụ và chương trình hoạt động tiếp tục

được các cấp hội đầu tư, coi trọng chiều sâu và tính hiệu quả; hướng các hoạt động về cơ sở dựa trên nhu cầu thực tế và nguyện vọng của cán bộ, hội viên, phụ nữ. Huy động các nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các ngành thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế để nâng cao đời sống cho chị em.

Để hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội LHPN huyện đã phối hợp tổ chức 35 lớp chuyên đề tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản, tập huấn về ứng dụng công nghệ, quảng bá sản phẩm cho 4.550 hội viên. Duy trì hoạt động và thành lập tổ hợp tác sản xuất rau màu an toàn và thành lập mới 5 mô hình sản xuất rau màu an toàn tại một số xã, thị trấn. Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2027, Hội LHPN huyện chỉ đạo hội phụ nữ cơ sở rà soát hội viên có nhu cầu khởi nghiệp để hội tư vấn, giúp đỡ về kiến thức và vốn đầu tư phát triển. Các cơ sở hội phối hợp với các công ty, cơ sở sản xuất dạy nghề, giới thiệu việc làm, tạo việc làm cho 3.254 hội viên. Hội LHPN huyện phối hợp với một số ngân hàng tín chấp

vốn vay cho hội viên với tổng số tiền 268.045 triệu đồng, cho 5.185 hộ vay; chỉ đạo hội phụ nữ cơ sở khảo sát hộ nghèo, hộ cận nghèo do phụ nữ làm chủ để xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế. Từ năm 2021 đến tháng 4/2024, hội phụ nữ cơ sở đã giúp 234 hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất, vai đó giúp nhiều phụ nữ vươn lên thoát nghèo.

Quyết tâm của chị em cùng sự hỗ trợ tích cực của các cấp hội giúp phụ nữ huyện Quỳnh Phụ tập trung phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

NGUYỄN CƯỜNG

Một số lưu ý trong quản lý, chăm sóc đối tượng thủy sản nuôi khi gặp thời tiết không thuận lợi

1. Một số biện pháp quản lý thủy sản nuôi khi gặp nắng nóng kéo dài

- Đối với hình thức nuôi cá trong ao, đầm, hồ
Duy trì mực nước ở mức dao động từ 1,5 - 1,8m.
Chủ động che phủ một phần diện tích nuôi (khoảng 15% diện tích) để làm chỗ trú ẩn, tránh nắng nóng cho cá (bèo tây, lưới che nắng...).
- Sử dụng các thiết bị như máy quạt nước, máy sục khí, máy phun, máy bơm... đặc biệt là vào ban đêm từ 22 giờ đến 5 giờ sáng để tăng hàm lượng oxy hòa tan, đặc biệt là oxy tầng đáy, tạo điều kiện cho vi sinh vật hiếu khí phát triển sẽ làm giảm thiểu lượng khí độc trong ao.
- Nên sử dụng các loại thức ăn chất lượng cao. Trong những ngày nắng nóng cần giảm lượng thức ăn từ 30 - 40% (điều này rất quan trọng, nhất là đối với một số loại thủy sản nuôi sử dụng thức ăn tươi sống như cá tạp, đơn...).
- Bảo đảm mật độ nuôi hợp lý cho từng đối tượng và phương thức nuôi thủy sản mùa nắng nóng, nguồn nước cấp vào ao phải được xử lý, không bị ô nhiễm, tránh nguồn nước thải sinh hoạt. Định kỳ thay nước và thường xuyên kiểm tra các thông số môi trường, bảo đảm các điều kiện môi trường nằm trong giới hạn thích hợp cho thủy sản nuôi.
- Quản lý lớp bùn đáy và chất lượng nước bằng chế phẩm sinh học, tránh để hiện tượng tảo tàn, tảo độc phát triển trong ao, đầm. Khi tảo tàn sẽ bám vào mang dẫn tới mắc bệnh về hô hấp, một số chất độc do tảo tàn phân hủy có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe động vật thủy sản nuôi.

Hạn chế đánh bắt, thả giống vào thời điểm nắng nóng trong ngày. Chủ động thu hoạch thủy sản nuôi đạt kích thước thương phẩm khi có hiện tượng thiếu nước, hạn hán xảy ra.

2. Đối với hình thức nuôi cá lồng bè

Thường xuyên vệ sinh lồng bè, bảo đảm lồng nuôi thông thoáng, sạch sẽ để nước trong và ngoài lồng được lưu thông. Kiểm tra, tu sửa lại những nơi xung yếu bảo đảm lồng vững chắc, di chuyển lồng về nơi râm mát. Trong trường hợp bất lợi, cần có biện pháp di chuyển lồng đến nơi thích hợp. Nếu không di chuyển được cần hạ thấp lồng xuống, bảo đảm độ sâu của lồng luôn ở mức 2,5 - 3m hoặc phủ lưới đen chiếm 1/2 - 1/3 diện tích mặt nước để tránh nắng cho cá. Nên dùng vải bạt che phủ vào túi vải treo ở các góc lồng nuôi để phòng bệnh.

Lưu ý: Đối với những nơi có nguồn nước lưu thông lớn cần dùng những tấm sắt hàn thành mũi thuyền chắn phía trước khu lồng bè nuôi thủy sản để ngăn cản dòng chảy mạnh trực tiếp vào lồng nuôi, chắn được rác vào lồng cản trở lưu thông nước, gây thiếu oxy khu vực lồng nuôi tránh bị gây gỗ lớn và đập.

Chế độ chăm sóc, quản lý, nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nuôi lồng bè áp dụng các biện pháp như hình thức nuôi trong ao, đầm.

2. Biện pháp phòng, chống khắc phục giảm thiểu thiệt hại mùa mưa bão

Người nuôi trồng thủy sản chủ động theo dõi diễn biến của thời tiết, đặc biệt khi có dự báo bão đổ bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, cần chủ động các biện pháp phòng, chống để giảm thiểu thiệt hại cho thủy sản nuôi như sau:

2.1. Trước khi có mưa bão

- Thu hoạch toàn bộ hoặc thu tỉa thủy sản nuôi khi đạt kích cỡ thương phẩm;
- Nạo vét kênh mương; đặt ống xả tràn, phát quang kênh cây quanh bờ ao;
- Đối với thủy sản nuôi lồng, bè: Bố trí neo đậu, kiểm tra, gia cố lại hệ thống dây neo, phao lồng; vệ sinh lồng bè thông thoáng; khi cần thiết, di chuyển lồng bè vào khu vực kín gió, có dòng chảy nhẹ, độ mặn ổn định (đối với nuôi ven biển). Trường hợp không di chuyển được lồng bè cần che chắn mặt lồng/bè bằng lưới có kích thước mắt lưới phù hợp để hạn chế thủy sản nuôi thoát ra ngoài;
- Chuẩn bị các trang thiết bị, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu (lưới, đăng chắn, dụng cụ cọc tre, cuốc xẻng, máy phát điện, mô tơ quạt nước, vôi, thuyền...) cần thiết để chủ động gia cố, sửa chữa hệ thống bờ ao, cống, đăng chắn khi có tình huống xấu xảy ra.

2.2. Biện pháp khắc phục sau mưa bão

- Xả bớt nước trên tầng mặt để giảm bớt lượng nước mưa trong ao; tiến hành chạy máy quạt nước, sục khí nhằm hạn chế sự phân tầng nước đối với những ao nuôi thâm canh có mật độ cao;
- Kiểm tra, xử lý các yếu tố môi trường nước ao, đầm, nơi đặt lồng bè nuôi, bảo đảm các yếu tố môi trường nằm trong giới hạn cho phép. Di chuyển lồng bè đến vùng nuôi có chất lượng nước phù hợp (nếu cần thiết);
- Bổ sung vitamin hoặc chế phẩm sinh học vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi; thường xuyên theo dõi sức khỏe của thủy sản nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời;
- Sử dụng thuốc, hóa chất để tiêu độc, khử trùng và xử lý môi trường nước sau khi mưa, bão, lũ tan (nếu bị ô nhiễm);
- Nếu có thủy sản bị chết cần xử lý theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để tiêu độc, khử trùng và xử lý môi trường nước.

Lưu ý: Người nuôi cần chủ động theo dõi bản tin dự báo thời tiết, cảnh báo, dự báo thiên tai, cảnh báo môi trường vùng nuôi... để chủ động phòng, tránh, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG THÁI BÌNH

Chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, nhiều trang trại, hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh xây dựng và sử dụng bể biogas đã phát huy được hiệu quả. Đây được coi là giải pháp tiết kiệm cho người dân, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Việc chăn nuôi kết hợp sử dụng bể biogas tại các trang trại lớn ở các địa phương của huyện Tiền Hải không chỉ tạo ra chất đốt, phát điện, phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho hộ dân mà còn giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Trang trại chăn nuôi của bà Trần Thu Thủy, xã Nam Cường xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi bằng bể biogas vật liệu là

bạt nhựa HPPE có thể tích 2.700m³. Công trình được xây dựng từ năm 2012 với kinh phí 170 triệu đồng. Bà Thủy chia sẻ: Mặc dù khoản đầu tư ban đầu khá lớn nhưng nếu tính tới hiệu quả lâu dài thì rất ổn. Vì trong quá trình chăn nuôi, nguồn phân từ đàn lợn thải ra rất nhiều, nếu không được xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường khu dân cư. Sau khi xây bể biogas, lượng khí đốt tạo thành từ bể biogas nhà tôi sử dụng đun nấu, Ngoài đun nấu phục vụ sinh hoạt, gia đình còn sử dụng để ủ lợn con và thấp sáng. Theo tính toán, mỗi tháng đã giảm chi phí cho trang trại 7 triệu đồng.

Trang trại của ông Hoàng Văn Lương, xã Thái Phúc (Thái Thụy) hàng năm nuôi từ 1.000 - 3.000 con lợn thịt. Mỗi ngày trang trại thải ra lượng chất thải trên 1 tấn. Khi mới xây dựng trang

trại, để giải quyết lượng chất thải này, trang trại phải đào một ao lớn để chứa, tuy nhiên không thể giải quyết được mùi chất thải, đặc biệt trong những ngày oi nóng hoặc mưa to. Vì vậy, ông Lương đã thuê một đơn vị chuyên xây dựng bể biogas với 9 bể chứa có tổng thể tích 2.000m³ tại khu vực nuôi lợn để xử lý chất thải. Ông Lương cho biết: Trước đây, tôi cứ băn khoăn khi xây dựng bể biogas thì không có phân bón cho các loại cây trồng khác. Được tham gia các lớp tập huấn do huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức, tôi đã hiểu rõ về cách sử dụng và hiệu quả của bể biogas. Quá trình phân giải của chất thải từ chăn nuôi gia súc, dịch thải hay còn gọi là phụ phẩm từ bể biogas được làm phân bón cho các loại cây trồng rất tốt, thậm chí còn có thể sử

dụng làm thức ăn bổ sung trong nuôi cá.

Ông Phạm Thành Nhưng, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y cho biết: Xây dựng và sử dụng bể biogas trong chăn nuôi là một trong những giải pháp hữu hiệu, góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe, giảm tình trạng dịch bệnh cho vật nuôi. Đồng thời, tiết kiệm chi phí sinh hoạt gia đình, giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận kinh tế, phù hợp với xu thế phát triển của ngành nông nghiệp hiện nay. Đến nay, toàn tỉnh có trên 18.000 bể biogas, trong đó có gần 30 bể biogas thể tích trên 2.000m³ đến 17.000m³/ công trình. Các bể biogas áp dụng trong xử lý chất thải chăn nuôi đã và đang đem lại giá trị đa lợi ích lớn về môi trường, năng lượng, nông nghiệp, sức khỏe và xã hội. Trong đó, hệ thống khí sinh học của bể biogas giúp giảm mùi hôi và cải thiện cảnh quan do chất thải được tập trung và nạp vào bể phân hủy, tạo môi trường xanh, sạch cho các hộ chăn nuôi. Khí biogas để đun nấu thay thế cho các năng lượng hóa thạch (củi, than đá) và gas, ngoài ra còn sử dụng để thấp sáng, sưởi ấm cho gia súc, gia cầm. Chất thải của gia súc, gia cầm qua quá trình phân hủy yếm khí trong hầm biogas, hầu hết các chất hữu cơ trong phân được chuyển hóa thành các chất dinh dưỡng chứa nitơ, là những khoáng chất cây trồng dễ hấp thụ...

MANH THẮNG



Mô hình xử lý chất thải chăn nuôi bằng bể biogas tại một trang trại thuộc xã Thụy Duyên (Thái Thụy).

Cựu chiến binh Bùi Văn Khái làm kinh tế giỏi



Cựu chiến binh Bùi Văn Khái (người bên phải) sản xuất nhiều mặt hàng nước mắm phục vụ nhu cầu khách hàng.

Cựu chiến binh (CCB) Bùi Văn Khái, xã Nam Cường (Tiền Hải) sau khi xuất ngũ trở về địa phương đã mạnh dạn phát triển kinh tế, xây dựng thành công thương hiệu nước mắm Tiên Châu đạt sản phẩm OCOP 4 sao, góp phần nâng tầm thương hiệu sản phẩm nước mắm của địa phương. Bản thân ông cũng là người nhiệt tình, trách nhiệm với các phong trào, hoạt động của địa phương, được hội viên CCB và nhân dân yêu quý.

CCB Bùi Văn Khái chia sẻ: Sau khi xuất ngũ có bao nhiêu vốn tôi đầu tư hết vào đóng tàu 150CV để ra khơi đánh bắt hải sản. Từ những mẻ cá, tếp ngon khai thác được, tôi lọc ra và ủ mắm theo kinh nghiệm gia truyền và được người dân trong, ngoài xã tin tưởng chọn mua. Nếu như trước kia chỉ khai thác hải sản thì sau gần 20 năm tôi chuyển sang vừa khai thác vừa thu mua hải sản của người dân. Hàng ngày, tàu của tôi thu mua và buôn bán từ 15 - 20 tấn cá, tếp để làm mắm, còn lại là các loại hải sản khác bán cho nhà hàng, thương lái. Thời điểm đầu năm 2000 tôi đầu tư hơn 6 tỷ đồng để đóng mới 3 tàu công suất lớn, chiều dài hơn 25m thì địa phương chưa có tàu như vậy, chính vì thế tôi cùng các ngư dân trên địa bàn xã đã phối hợp với nhau, tôi sẽ lo đầu ra sản phẩm, bà con ngư dân tập trung khai thác, các tàu của tôi chỉ chuyên thu mua. Hiện nay, tôi quản lý đội tàu với 20 thuyền viên, địa bàn hoạt động chủ yếu là vùng biển Thanh Hóa, Nam Định, Thái Bình, Quảng Ninh. Sau khi trừ chi phí, gia đình thu về từ 3 - 4 tỷ đồng/năm, các thuyền viên cũng có thu nhập ổn định từ 10 - 18 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2005, CCB Bùi Văn Khái thuê hơn 2.000m² đất xây dựng nhà xưởng, đầu tư 40 bể chứa làm mắm, xây dựng nhà điều hành, kho lạnh bảo quản. Mặt khác, ông cùng các con xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm tới nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, vận chuyển nước mắm đóng chai, cả đóng lạnh mang thương hiệu nước mắm Tiên Châu. Ông nhớ lại: Khi nhân với ngư dân sẽ lo đầu ra cho sản phẩm tôi cũng lo lắng, bởi lẽ doanh nghiệp kỳ hợp đồng với mình thì thu mua cá, tếp cũng có hạn, lại phải lựa chọn kỹ càng mới đem xuất khẩu được với đối với cá, tếp loại 2, loại 3 thì sẽ xử

lý ra sao. Sau nhiều ngày suy nghĩ, tôi quyết định áp dụng công thức ủ mắm gia truyền vào sản xuất. Bản thân tôi khi đó trong tay đã có đủ nhà xưởng, máy móc để làm mắm, chỉ cần tôi giữ cho độ mặn ở mức độ phù hợp thì sẽ đáp ứng được nhu cầu khách hàng. Từ ngày gia đình tôi thành lập Công ty TNHH Sản xuất và chế biến thủy hải sản số 06, việc buôn bán phát triển hơn, bình quân mỗi năm Công ty xuất bán trên 12.000 lít nước mắm các loại. Năm 2022, nước mắm Tiên Châu được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP 4 sao, đây là niềm vui, cũng là động lực để gia

đình tôi phát triển sản xuất hơn trong thời gian tới.

Ông Công Văn Hòa, Chủ tịch Hội CCB xã Nam Cường đánh giá: Hội viên Bùi Văn Khái rất tâm huyết, trách nhiệm với phong trào của hội và hoạt động của địa phương. Ông đã tạo việc làm cho nhiều lao động, chung sức cùng địa phương xây dựng sản phẩm OCOP 4 sao, ủng hộ kinh phí xây dựng đường, tham gia công tác an sinh xã hội, khuyến học khuyến tài của địa phương. Nhiều năm liền, ông được Hội CCB xã, huyện và tỉnh khen thưởng vì những đóng góp cho phong trào chung.

TIẾN DAT